

HOÀN THIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THEO NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ

TRẦN QUYẾT THĂNG*
HÀ NGỌC ANH**

Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” là nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay, được thể chế hóa trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và 28 nghị định về phân quyền, phân cấp (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Sử dụng nguyên tắc bổ trợ làm khung tham chiếu, bài viết phân tích thực trạng khung pháp lý về phân quyền, phân cấp, nhận diện bốn hạn chế; đồng thời, trên cơ sở kinh nghiệm của Nhật Bản, Cộng hòa Pháp và CHLB Đức, bài viết đề xuất bốn nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý về phân cấp, phân quyền, đưa công tác này trở thành chuẩn mực quản trị có hiệu lực thực chất.

Từ khóa: Phân cấp, phân quyền; nguyên tắc bổ trợ; chính quyền địa phương hai cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; quyền tự quản địa phương.

Strengthening decentralization and devolution for local governments under the principle of “local authorities decide, local authorities implement, and local authorities take responsibility” has become a key task in the current reform of the state organizational apparatus. This orientation has been institutionalized in the 2025 Law on the Organization of Local Government and 28 Decrees on decentralization and devolution, all of which took effect on July 1, 2025. Using the principle of subsidiarity as the analytical framework, the article examines the current legal framework governing decentralization and devolution, identifies four major shortcomings, and, drawing on the experiences of Japan, France, and Germany, proposes four groups of solutions to improve the legal framework for decentralization and devolution, establishing these reforms as effective and substantive principles of governance.

Keywords: Decentralization and devolution; principle of subsidiarity; two-tier local government; 2025 Law on the Organization of Local Government; local self-government.

NGÀY NHẬN: 08/5/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 27/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/7/2026

Email: tranquyetthang.10101990@gmail.com; Ngocanhv3@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1554>

1. Đặt vấn đề

Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước và đổi mới phân quyền, phân cấp giữa Trung ương với địa phương là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn phát triển hiện nay.

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

* TS, Học viện Chính trị khu vực III

XIII) đã đưa phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” lên vị trí trung tâm của cải cách. Phương châm này được cụ thể hóa bằng *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025, *Luật Tổ chức Chính phủ* năm 2025 và 28 nghị định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 - 01/3/2027, qua đó hình thành hành lang pháp lý cho mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tại Hội nghị công bố ngày 12/6/2025, trong quá trình xây dựng các nghị định đã rà soát 5.076 văn bản quy phạm pháp luật, xác định 6.738 nhiệm vụ, thẩm quyền, trong đó có 2.718 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền hoặc phân định thẩm quyền (Báo Chính phủ, 2025).

Việc phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm có nhiều điểm tương đồng với nguyên tắc hỗ trợ trong quản trị công ở nhiều quốc gia, theo đó, thẩm quyền được giao cho cấp gần người dân nhất có đủ năng lực.

2. Khái quát về nguyên tắc hỗ trợ trong quản trị công hiện đại

Thứ nhất, nguyên tắc hỗ trợ là nguyên tắc phân bổ thẩm quyền giữa các cấp trong một trật tự quản trị, theo hướng ưu tiên cấp gần công dân nhất, có đủ năng lực thực hiện và chỉ chuyển lên cấp cao hơn khi thực sự cần thiết. Tư tưởng này có nguồn gốc từ truyền thống triết học chính trị phương Tây, được hệ thống hóa bước đầu trong Thông điệp Quadragesimo Anno năm 1931, sau đó trở thành nguyên tắc pháp lý thực định qua Hiệp ước Maastricht năm 1992 và Hiệp ước Lisbon năm 2007 (Pius XI, 1931). Khoản 3, Điều 5 Hiệp ước về Liên minh châu Âu (EU) quy định, trong những lĩnh vực không thuộc thẩm quyền riêng của EU.

Bản chất của nguyên tắc hỗ trợ thể hiện ở hai chiều. Chiều dọc điều chỉnh quan hệ giữa các cấp chính quyền, ưu tiên cấp cơ sở trong

những việc có tính chất địa phương. Chiều ngang điều chỉnh quan hệ giữa nhà nước và xã hội, tôn trọng vai trò của cộng đồng, tổ chức xã hội và công dân trong những việc thuộc phạm vi tự quản. Đối với quản trị công hiện đại, nguyên tắc hỗ trợ không chỉ là định hướng phân quyền mà còn là công cụ kiểm soát sự tập trung thái quá, tạo không gian cho sáng kiến của địa phương.

Thứ hai, thành tố cấu thành nguyên tắc hỗ trợ trong vận hành. Từ góc độ quản trị, nguyên tắc hỗ trợ chỉ phát huy hiệu lực khi được cấu trúc ba thành tố gắn kết với nhau (Nicholas Aroney, 2007).

(1) Tiêu chí nội dung, trả lời câu hỏi khi nào cấp trên được phép can thiệp vào thẩm quyền của cấp dưới.

(2) Cơ chế kiểm soát thủ tục, trả lời câu hỏi làm thế nào để kiểm soát việc can thiệp ngay trong quá trình xây dựng chính sách. Ở cấp EU, Nghị định thư số 2 của Hiệp ước Lisbon thiết lập cơ chế “Cảnh báo sớm”, giao nghị viện các quốc gia thành viên quyền rà soát dự thảo lập pháp và phát hành ý kiến phản đối có lập luận trong thời hạn tám tuần (Philipp Kiiver, 2012). Tại Nhật Bản, *Luật Xúc tiến Phân quyền toàn diện* năm 1999 bãi bỏ cơ chế “ủy nhiệm cơ quan” và thiết lập cơ chế sàng lọc thường xuyên các đề xuất liên quan đến phân cấp thông qua Hội đồng Xúc tiến phân quyền (Yokomichi Kiyotaka, 2007).

(3) Cơ chế giải quyết tranh chấp thẩm quyền, trả lời câu hỏi ai có thẩm quyền phán xử khi nguyên tắc hỗ trợ bị vi phạm. Tại CHLB Đức, thủ tục Organstreit trước Tòa án Hiến pháp Liên bang tạo ra một không gian chuyên biệt để giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giữa liên bang và các bang. Tại Pháp, thông qua Hội đồng Hiến pháp và hệ thống Tòa án hành chính, các tranh chấp về thẩm quyền giữa trung ương và các cấp lãnh thổ được giải quyết theo thủ tục chuyên biệt.

Việc chọn CHLB Đức, Cộng hòa Pháp và Nhật Bản làm 3 trường hợp tham chiếu xuất

phát từ 3 mô hình tổ chức nhà nước điển hình và có giá trị so sánh bổ sung cho nhau. (1) CHLB Đức đại diện cho mô hình liên bang điển hình, nơi thẩm quyền của các bang được hiến định và cơ chế giải quyết tranh chấp thẩm quyền được phát triển ở trình độ cao. (2) Cộng hòa Pháp là một nhà nước đơn nhất có truyền thống tập quyền lâu đời, sau nhiều đợt cải cách từng bước chuyển giao thẩm quyền cho các cấp lãnh thổ, có nhiều điểm tương đồng về cấu trúc quyền lực với Việt Nam. (3) Nhật Bản đại diện cho mô hình Đông Á có sự tương đồng nhất định về văn hóa chính trị và truyền thống hành chính với Việt Nam. Việc đặt ba mô hình này cạnh nhau vừa cho phép nhận diện các phương thức vận hành nguyên tắc bổ trợ đa dạng, vừa bảo đảm tính đối chiếu phù hợp với điều kiện Việt Nam.

3. Cơ sở chính trị - pháp lý của phân quyền, phân cấp ở Việt Nam và mối tương quan với nguyên tắc bổ trợ

3.1. Cơ sở chính trị và khung pháp lý hiện hành

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 và quan điểm Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương. Về phương diện pháp luật, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 là văn bản quan trọng nhất, ghi nhận nguyên tắc phân quyền, phân cấp phải: rõ chủ thể, nội dung, thẩm quyền, trách nhiệm, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của từng cấp chính quyền địa phương và đi đôi với bảo đảm nguồn lực thực hiện (khoản 4 Điều 4); liệt kê các nhóm nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước, từ bảo đảm sự thống nhất đến tính minh bạch và gắn với đặc thù đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Điều 11); cụ thể hóa những nội dung qua cơ chế phân

định giữa trung ương với chính quyền địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau (Điều 12 - Điều 14).

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 là phần bổ trợ đối xứng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của bộ máy hành pháp ở trung ương theo tinh thần gọn đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu. Trong giai đoạn tổ chức thực thi, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2026 giao Bộ Nội vụ chuẩn bị sơ kết một năm vận hành chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời, yêu cầu UBND cấp tỉnh rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, (báo cáo Chính phủ qua Bộ Nội vụ trước ngày 15/4/2026). Bộ Tư pháp cũng đã ban hành Văn bản số 1409/BTP-KSTT ngày 11/3/2026 về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính cho chính quyền địa phương.

3.2. Mối tương quan giữa khung pháp lý Việt Nam với ba thành tố cấu thành nguyên tắc bổ trợ

(1) Về tiêu chí nội dung, Điều 11 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 đặt ra yêu cầu mang tính định hướng cho việc phân định thẩm quyền giữa các cấp, bao gồm: phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp chính quyền; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu so với khung chuẩn gồm hai điều kiện cần thiết và giá trị gia tăng được áp dụng tại EU, các yêu cầu trong *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 vẫn mang tính chất khái quát, chưa đặt ra nghĩa vụ chứng minh cụ thể cho cơ quan đề xuất phân cấp hoặc giữ lại thẩm quyền.

(2) Về cơ chế kiểm soát thủ tục, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hiện

hành đã thiết lập nhiều công cụ giám sát: đánh giá tác động chính sách theo quy định của *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025; thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo luật, pháp lệnh, nghị định; lấy ý kiến chính quyền địa phương và các đối tượng chịu tác động; phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Hệ thống công cụ này có phạm vi khá rộng, bao phủ nhiều khâu trong quy trình lập pháp. Tuy nhiên, khi đối chiếu với cơ chế “Cảnh báo sớm” của Nghị định thư số 2 hoặc Hội đồng Xúc tiến Phân quyền của Nhật Bản - hai thiết chế được tổ chức như “người gác cổng” chuyên trách nguyên tắc bổ trợ, trong khi đó, khung thủ tục của Việt Nam chưa có một chủ thể chuyên biệt tập trung rà soát việc tuân thủ nguyên tắc phân quyền đối với các dự thảo có nội dung về tổ chức bộ máy và thẩm quyền giữa các cấp.

(3) Về cơ chế giải quyết tranh chấp thẩm quyền, khung pháp lý hiện hành vận hành thông qua nhiều kênh giám sát và xử lý: giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với hoạt động của Chính phủ; giám sát của HĐND đối với UBND cùng cấp; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp thực hiện; thanh tra, kiểm tra hành chính; xét xử các vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân. Các cơ chế này đã vận hành ổn định và phát huy hiệu quả trong nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, khi so sánh với thủ tục Organstreit của CHLB Đức hay hệ thống Tòa án hành chính của Pháp, các cơ chế được thiết kế chuyên biệt cho tranh chấp thẩm quyền giữa các cấp chính quyền thì pháp luật Việt Nam chưa có một quy định pháp lý riêng để chính quyền địa phương bảo vệ thẩm quyền đã được luật định khi cho rằng cấp trên can thiệp không phù hợp.

4. Một số hạn chế

Thứ nhất, hạn chế về tiêu chí xác định thẩm quyền trong phân cấp, phân quyền.

Điều 11 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 liệt kê nhiều yêu cầu mang

tính định hướng, nhưng phần lớn vẫn ở dạng nguyên tắc chung, chưa được lượng hóa bằng các chỉ báo cụ thể. Trong khi đó, khung chuẩn của nguyên tắc bổ trợ đòi hỏi hai điều kiện bắt buộc - tính cần thiết và giá trị gia tăng - đối với mọi hành vi can thiệp từ cấp trên.

Từ thực tiễn cho thấy, trong 28 nghị định giai đoạn 2025 - 2027, nhiều nội dung được trình bày theo hướng liệt kê nhiệm vụ mà chưa có thuyết minh về căn cứ lựa chọn cấp thực hiện. Hệ quả là ranh giới giữa phân quyền và phân cấp chưa được phân định rõ ràng: có nhiệm vụ được ghi là phân quyền nhưng bị ràng buộc chặt chẽ về quy trình, biểu mẫu, báo cáo, khiến quyền tự chủ bị thu hẹp; ngược lại, có công việc được giao dưới danh nghĩa phân cấp nhưng địa phương phải chịu toàn bộ trách nhiệm hậu kiểm.

Thứ hai, hạn chế về cơ chế kiểm soát thủ tục trong quá trình phân cấp, phân quyền.

Kinh nghiệm Nhật Bản với Hội đồng Xúc tiến Phân quyền cho thấy, vai trò thiết yếu của một chủ thể sàng lọc chuyên biệt (Yokomichi Kiyotaka, 2007). So sánh tại Việt Nam, quy trình xây dựng pháp luật đã có nhiều công cụ giám sát, như đánh giá tác động chính sách, thẩm định của Bộ Tư pháp và lấy ý kiến chính quyền địa phương. Tuy nhiên, dưới góc độ nguyên tắc bổ trợ, vẫn còn một số điểm chưa hoàn chỉnh. Đó là, chưa có cơ quan chuyên trách rà soát độc lập việc tuân thủ nguyên tắc phân quyền đối với các dự thảo liên quan đến tổ chức bộ máy và thẩm quyền giữa các cấp; ý kiến của chính quyền địa phương được lấy nhưng chưa đi kèm cơ chế ràng buộc về trả lời, giải trình hay tạm dừng ban hành khi ý kiến phản đối đạt ngưỡng nhất định. Báo cáo đánh giá tác động hiện nay thiên về tác động tài chính và thủ tục hành chính, chưa đi sâu vào tác động phân quyền theo tiêu chí cần thiết và giá trị gia tăng.

Thứ ba, hạn chế về cơ chế giải quyết tranh chấp thẩm quyền giữa các cấp chính quyền.

Tại các hệ thống quản trị công phát triển,

tranh chấp về thẩm quyền giữa các cấp được xử lý qua những cơ chế chuyên biệt. Trong đó, CHLB Đức được lựa chọn với tư cách mô hình liên bang điển hình, có cơ chế hiến định chuyên biệt để phán xử tranh chấp thẩm quyền giữa liên bang và các bang; Cộng hòa Pháp được lựa chọn với tư cách nhà nước đơn nhất có truyền thống tập quyền lâu đời đang từng bước phân quyền cho địa phương, có nhiều điểm tương đồng về cấu trúc quyền lực với Việt Nam. Ở CHLB Đức, thủ tục Organstreit giúp các bang có kênh chính thức bảo vệ thẩm quyền của mình khi cho rằng liên bang can thiệp vượt giới hạn. Tại Cộng hòa Pháp, Hội đồng Hiến pháp và hệ thống Tòa án hành chính giữ vai trò phán xử tranh chấp giữa trung ương và các cấp lãnh thổ. Sự hiện diện của các cơ chế này dù ít được viện dẫn nhưng cũng đã tạo áp lực tuân thủ thường xuyên đối với cấp trên.

Hệ thống pháp luật Việt Nam có nhiều cơ chế giám sát nhưng chưa có một cơ chế pháp lý được thiết kế riêng cho chính quyền địa phương, như khi phát sinh vướng mắc, địa phương thường lựa chọn kênh báo cáo, xin ý kiến hoặc kiến nghị.

Thứ tư, hạn chế về điều kiện bảo đảm thực thi và hình thức pháp điển hóa của khung pháp lý về phân quyền, phân cấp.

Từ kinh nghiệm của Nhật Bản cho thấy, một đạo luật khung, như: *Luật Xúc tiến Phân quyền toàn diện* năm 1999 giúp duy trì tính ổn định của nguyên tắc phân quyền, hạn chế biến động theo chu kỳ hành chính ngắn hạn. Ở Việt Nam, tại khoản 4, Điều 4 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 yêu cầu phân quyền phải gắn liền với các điều kiện bảo đảm thực hiện. Sau sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển sang mô hình hai cấp, khối lượng nhiệm vụ của cấp xã tăng mạnh, trong khi biên chế và nguồn lực tài chính ở nhiều nơi chưa kịp điều chỉnh tương ứng. Theo yêu cầu tại Chỉ thị số 08/CT-TTg, tuy UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã rà soát, đánh giá tính khả thi và báo cáo Chính

phủ qua Bộ Nội vụ trước ngày 15/4/2026, song trong thời gian ngắn, quy mô lớn và đòi hỏi yêu cầu cao, do đó, ở một số nơi còn lúng túng, chưa đồng bộ.

5. Giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về phân quyền, phân cấp theo nguyên tắc bổ trợ

Một là, luật hóa hai tiêu chí “cần thiết” và “giá trị gia tăng” trong phân quyền, phân cấp. Cần bổ sung vào *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* hoặc xây dựng một đạo luật chuyên biệt về phân quyền, phân cấp, hai tiêu chí bắt buộc áp dụng cho mọi trường hợp giữ lại hoặc thu về thẩm quyền ở cấp trên. Tiêu chí cần thiết đòi hỏi cơ quan đề xuất phải chứng minh bằng hồ sơ rằng, cấp dưới không thể hoàn thành nhiệm vụ một cách đầy đủ, với các chỉ báo định lượng về năng lực, nguồn lực và phạm vi ảnh hưởng.

Bên cạnh đó, cần có bộ chỉ báo kiểm định, gồm: năng lực thực hiện của cấp dưới, so sánh chi phí - lợi ích giữa các phương án và rủi ro đối với quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp. Bộ chỉ báo này cần được hướng dẫn thống nhất và áp dụng cho cả khâu xây dựng luật lẫn khâu ban hành nghị định.

Hai là, thiết lập cơ chế tham vấn, phản biện chuyên gia và báo cáo đánh giá tác động phân quyền. Để phù hợp với điều kiện thể chế chính trị Việt Nam, có thể nghiên cứu thiết lập cơ chế tham vấn, phản biện chuyên gia hoặc hội đồng liên ngành để rà soát việc tuân thủ nguyên tắc bổ trợ đối với các dự thảo có nội dung phân quyền, phân cấp. Thiết chế này được tổ chức dưới hình thức bộ phận tư vấn trực thuộc Chính phủ hoặc Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội và có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các bộ, ngành và địa phương nhằm bảo đảm tính liên ngành và chiều sâu chuyên môn trong quá trình thẩm định. Ý kiến tham vấn, phản biện nên được phát hành dưới dạng văn bản có lập luận và công bố công khai; khi số ý kiến phản đối vượt ngưỡng nhất định, cơ quan soạn thảo

có trách nhiệm giải trình hoặc xem xét lại phương án và có báo cáo đánh giá tác động chính sách hiện hành.

Ba là, xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp thẩm quyền phù hợp với điều kiện Việt Nam. Phương án có thể xem xét là bổ sung thẩm quyền giải thích pháp luật hoặc giải quyết tranh chấp hành chính cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo một thủ tục chuyên biệt, có sự tham gia của các bên liên quan và công bố công khai kết quả. Giải pháp này không sao chép máy móc cơ chế Organstreit của CHLB Đức mà được thiết kế phù hợp với cấu trúc quyền lực nhà nước thống nhất ở Việt Nam. Đồng thời, phát huy các cơ chế trung gian xử lý vướng mắc thông qua hội nghị định kỳ giữa các cấp, tổ công tác chuyên đề và phiên giải trình tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Bốn là, củng cố điều kiện bảo đảm thực thi và nâng cấp hình thức văn bản pháp lý, bao gồm: (1) Về nguồn lực, cần xây dựng bộ định mức gắn liền với phân quyền, trong đó mỗi nhiệm vụ được chuyển giao đều kèm theo biên chế, kinh phí và hạ tầng tối thiểu; đồng thời, cần được công khai, rà soát định kỳ và áp dụng hệ số điều chỉnh cho các xã có địa bàn rộng, dân cư phân tán hoặc điều kiện đặc thù nhằm tránh tình trạng giao nhiệm vụ đồng loạt trong khi điều kiện thực hiện không đồng đều.

(2) Về đội ngũ cán bộ, việc phân quyền mạnh cho cấp xã đòi hỏi một chương trình đào tạo, bồi dưỡng dài hạn gắn với khung năng lực cụ thể cho từng nhóm nhiệm vụ. Cơ chế luân chuyển có thời hạn cán bộ trung ương về địa phương và ngược lại, cần đẩy mạnh để hình thành đội ngũ cán bộ có hiểu biết đa chiều.

(3) Về hình thức văn bản, các nội dung về nguyên tắc, tiêu chí và thủ tục phân quyền cần được hệ thống hóa trong *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* hoặc một đạo luật chuyên biệt. 28 nghị định nên được coi là

bước chuyển tiếp, tạo tiền đề pháp điển hóa những quy định có giá trị ổn định. Việc nâng cấp hình thức văn bản không chỉ có ý nghĩa kỹ thuật mà còn thể hiện cam kết chính trị - pháp lý của Nhà nước đối với nguyên tắc phân quyền □

Tài liệu tham khảo:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025). *Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII*.
- Báo Chính phủ. (16/7/2025). *Tra cứu 28 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền*. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/tra-cuu-cac-nghi-dinh-ve-phan-cap-phan-quyen-phanh-dinh-tham-quyen-119250613092002493>.
- Bộ Tư pháp. (2026). *Văn bản số 1409/BTP-KSTT ngày 11/3/2026 về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2026*.
- Nicholas Aroney. (2007). *Subsidiarity, Federalism and the Best Constitution: Thomas Aquinas on City, Province and Empire*. Law and Philosophy, Vol. 26, 2007, pp. 161 - 228.
- Pius XI. (1931). *Encyclical Quadragesimo Anno*. 15/5/1931, đoạn 79 - 80.
- Philipp Kiiver. (2012). *The Early Warning System for the Principle of Subsidiarity: Constitutional Theory and Empirical Reality*, Routledge, London, 2012.
- Quốc hội. (2013, 2025). *Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025*.
- Quốc hội. (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2025). *Công điện số 87/CP-TTg ngày 12/6/2025 tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2026). *Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2026 về tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp*.
- Yokomichi Kiyotaka. (2007). *The Development of Municipal Mergers in Japan*, Up-to-date Documents on Local Autonomy in Japan No. 1, CLAIR và GRIPS, Tokyo, 2007.